

Bản án số: 158/2019/HNGĐ-ST

Ngày 26 - 7 - 2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐOI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đám Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đám Dơi tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 268/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 253/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị K, sinh năm 1991; cư trú tại: Ấp LM, xã PT, huyện NL, tỉnh TH (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lưu Văn K1, sinh năm 1989; cư trú tại: Ấp LV, xã QPB, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn chị Phạm Thị K trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị K và anh Lưu Văn K1 ký kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào ngày 18/01/2011 tại Ủy ban nhân dân xã PT, huyện NL, tỉnh TH. Sau khi kết hôn, chị và anh K1 chung sống và làm công nhân tại tỉnh BD. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi và đã ly thân nhau từ năm 2011 cho đến nay. Nay chị K xin ly hôn với anh K1.

- Về con chung: Anh chị có một người con chung tên Lưu Hạo N, sinh ngày 14/01/2011 hiện nay chị K đang nuôi dưỡng cháu N. Khi ly hôn chị K yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu N, không yêu cầu anh K1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại: Chị K xác định không có.

* *Đối với bị đơn anh Lưu Văn K1*: Không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị K có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh K1 vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với đối với chị K và anh K1.

[2] Về hôn nhân: Chị K và anh K1 kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phúc Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 18/01/2011 đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị K có yêu cầu ly hôn, anh K1 không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị K. Do đó, cho thấy mối quan hệ hôn nhân giữa anh chị không còn tồn tại, có tiếp tục duy trì cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị K, cho chị K được ly hôn anh K1.

[3] Về con chung: Xét thấy hiện nay cháu Lưu Hạo N đã được chị K nuôi dưỡng ổn định, anh K1 không có ý kiến phản đối yêu cầu nuôi con của chị K. Mặt khác, tại “*Bản tự khai*” đề ngày 26/6/2019 cháu N cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ là Phạm Thị K là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị K giao cháu N cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng chị K không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Chị K xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị K phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị K, cho chị Phạm Thị K được ly hôn anh Lưu Văn K1.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Lưu Hạo N (N), sinh ngày 14/01/2011 cho chị Phạm Thị K tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Anh Lưu Văn K1 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0009478 ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị Phạm Thị K đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THA dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã PT, huyện NL, tỉnh TH;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Biện Thị Nhung

